

Số: 2560/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Phạm Văn Phước

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1972

Địa chỉ: quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cao Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 23/12/2022)

Bị đơn: Công ty T

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Minh L, sinh năm 1991

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 08/5/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty T phải trả cho ông Nguyễn Đức Nh số tiền 3.571.962.053 đồng (ba tỷ năm trăm bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn không trăm

năm mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 3.238.365.994 (ba tỷ hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi là 270.603.015 (hai trăm bảy mươi triệu sáu trăm lẻ ba ngàn không trăm mười lăm) đồng. Trả làm 02 đợt:

Đợt 1: Ngày 15/8/2023 trả 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng;

Đợt 2: Ngày 30/9/2023 trả 1.871.962.053 (một tỷ tám trăm bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn không trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.719.620 (năm mươi một triệu bảy trăm mười chín ngàn sáu trăm hai mươi) đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Đức Nh 50.601.719 (năm mươi triệu sáu trăm lẻ một ngàn bảy trăm mười chín) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0007776 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường